

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 10/4/ 2024)

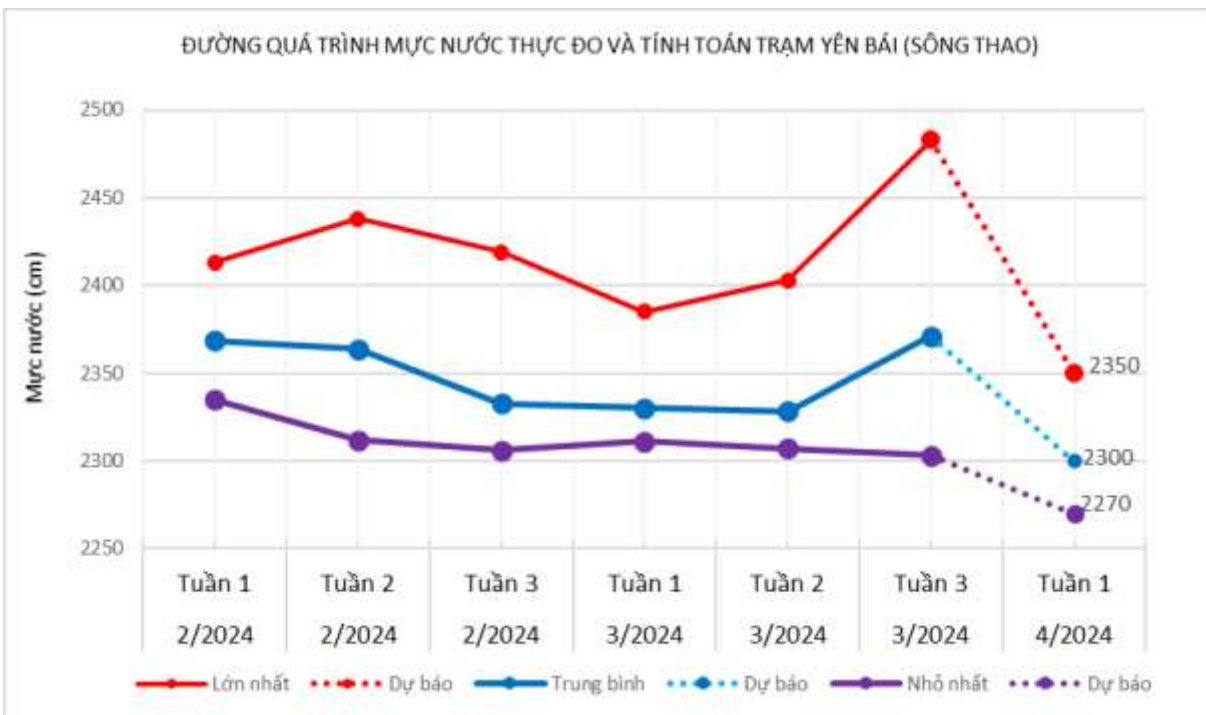
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

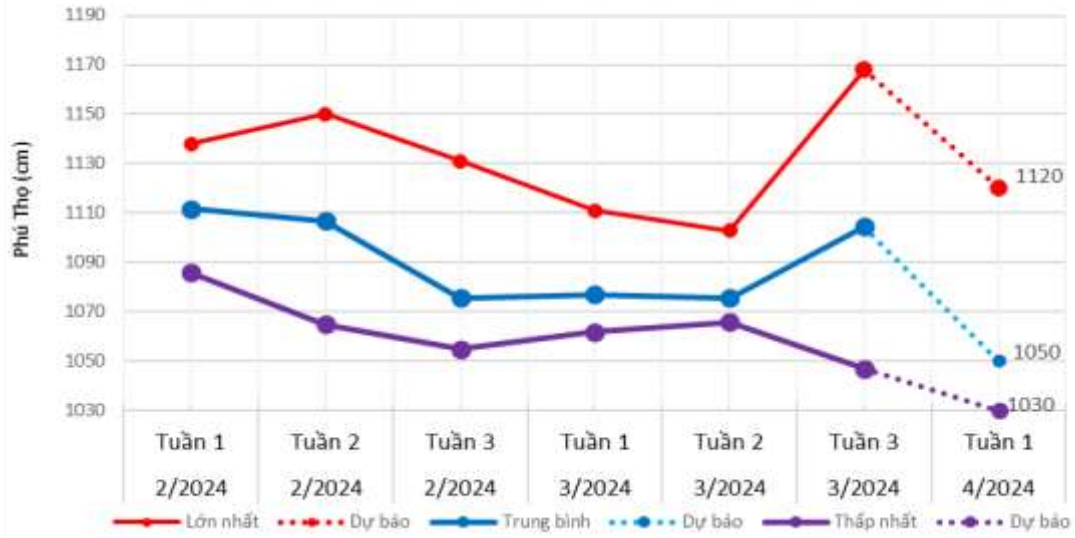
Trong 11 ngày qua, trên sông Thao mực nước có dao động trong 2 ngày đầu, sau biến đổi chậm. Mực nước sông Lô biến đổi chậm và dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

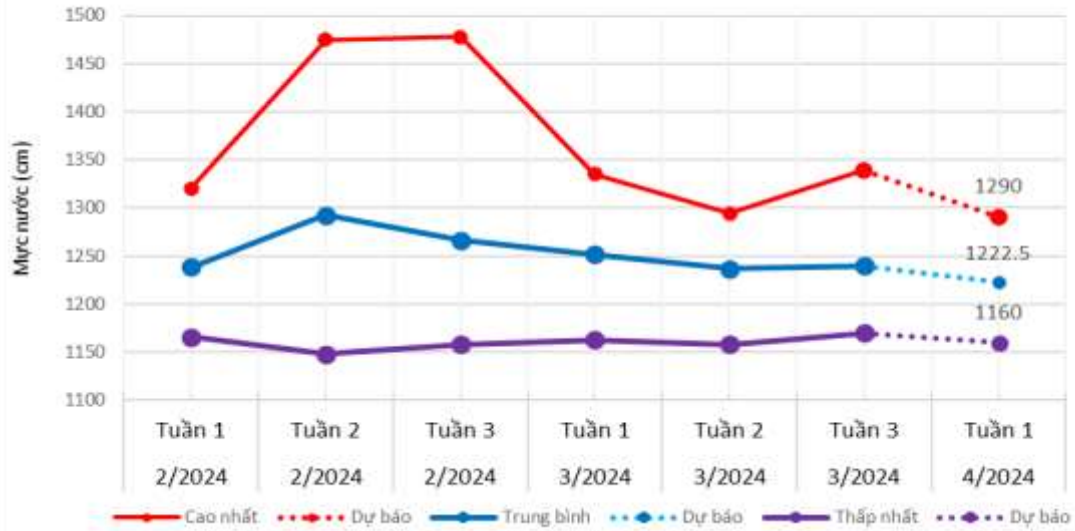
Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước sông Lô tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.



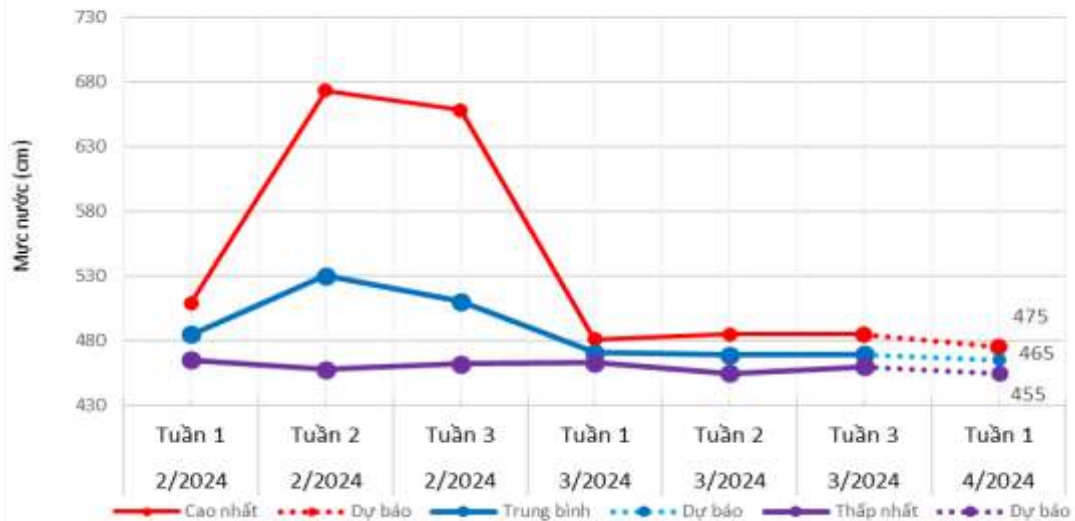
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 11 ngày qua, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

Trong 11 ngày qua, mực nước trên các sông Cầu, Thương, Lục Nam biến đổi chậm ở mức thấp, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

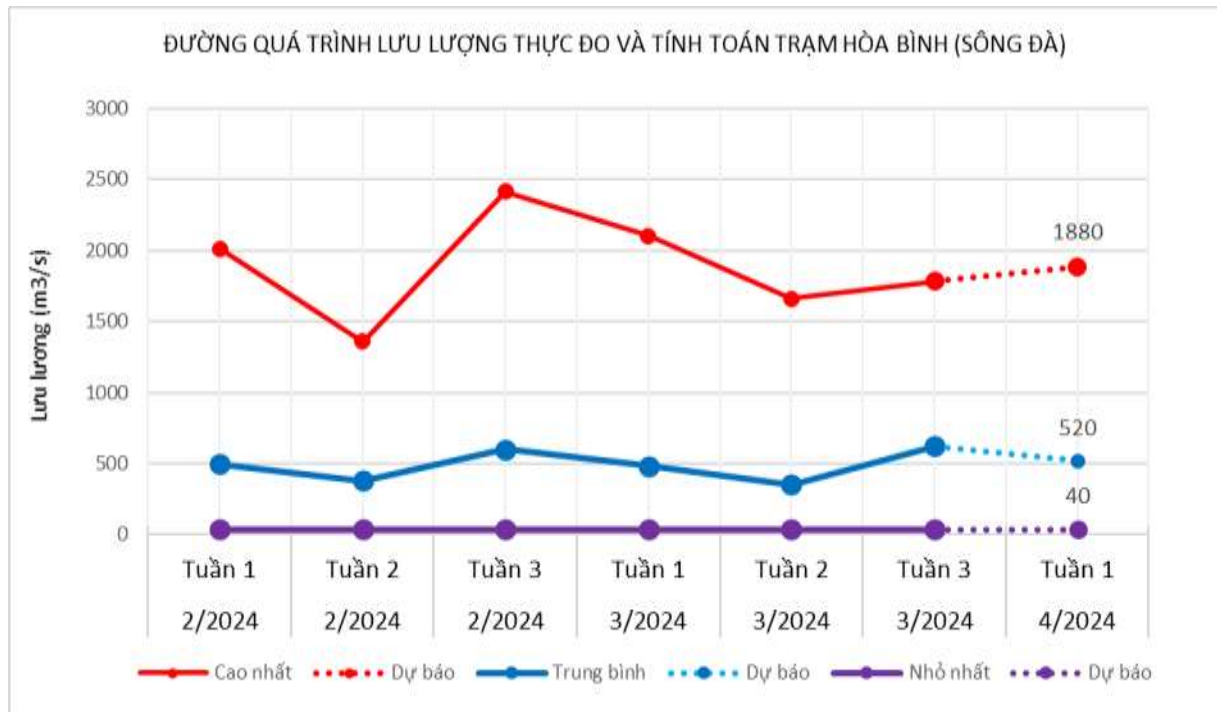
Trong 11 ngày qua, mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm ở mức thấp theo sự điều tiết của các thủy điện và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

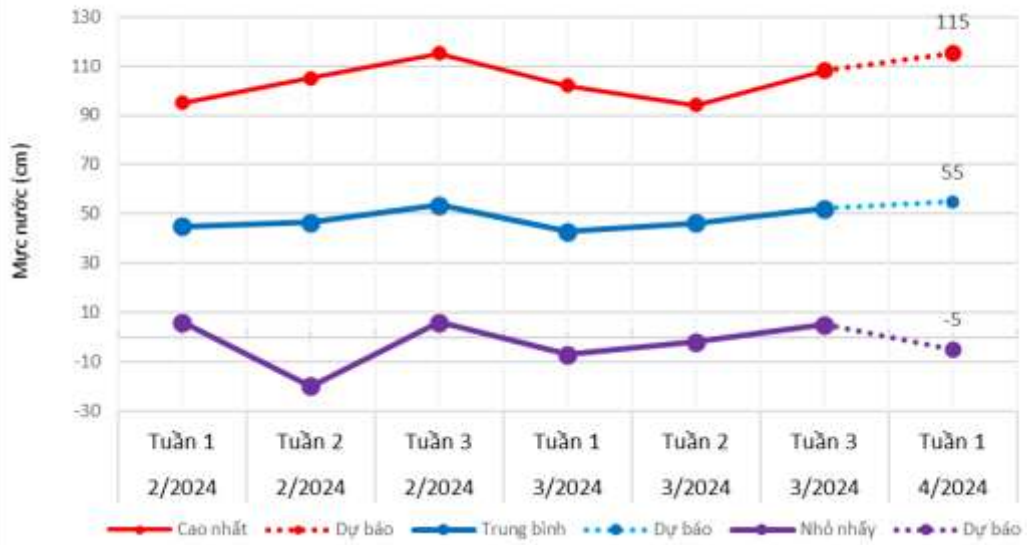
Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

Mực nước trên các sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều.

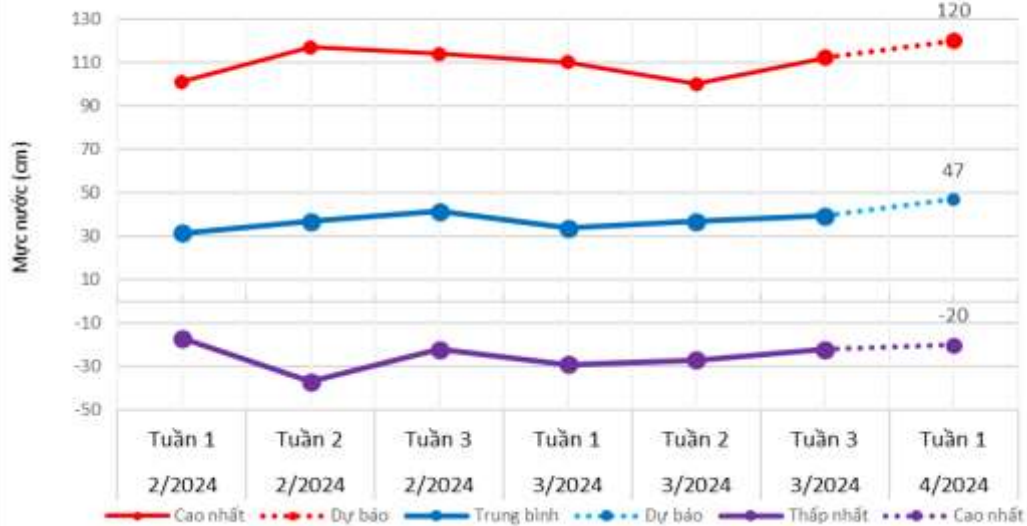
Trong 10 ngày tới: Mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng, trên sông Hoàng Long tại Bến Đé và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, mực nước các sông ở mức thấp.



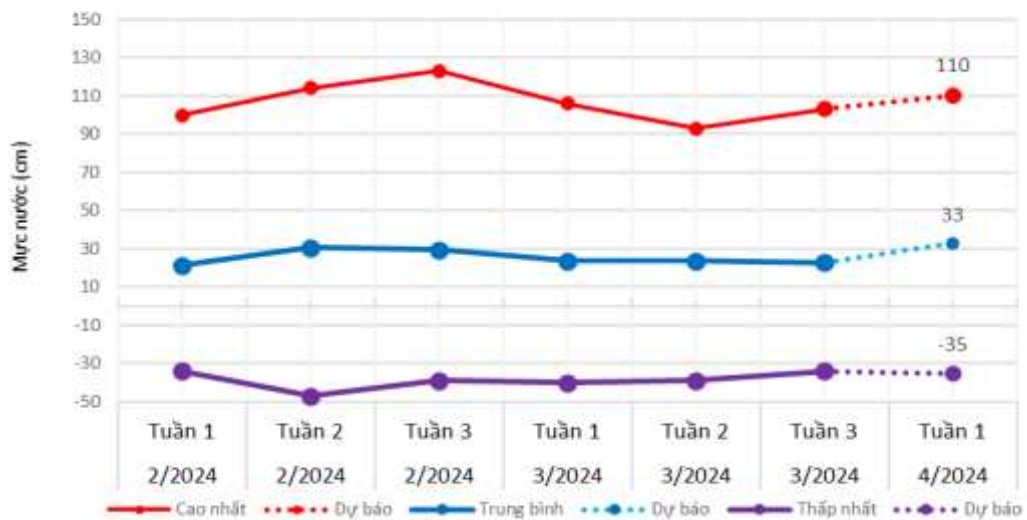
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



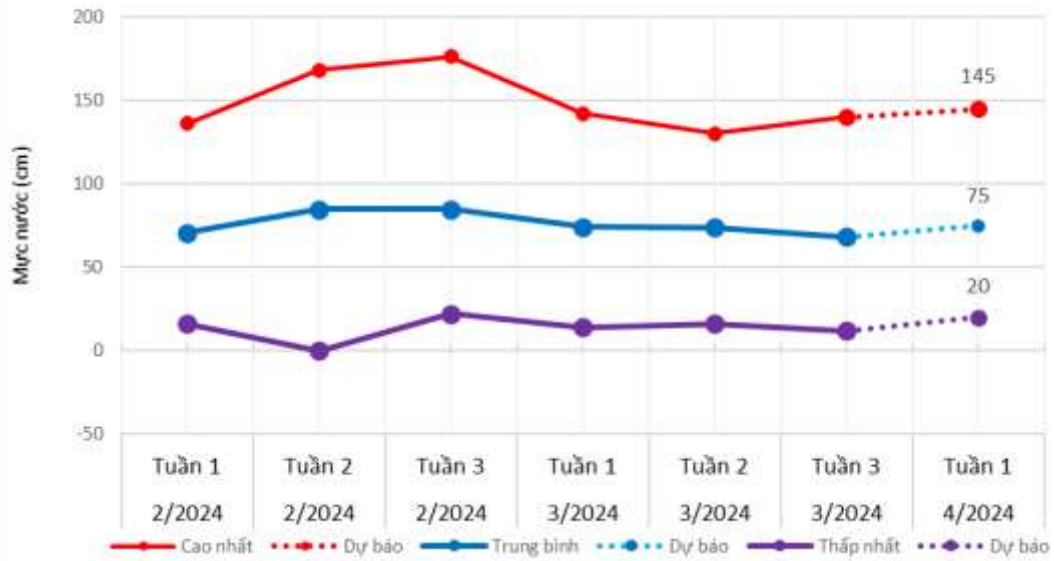
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



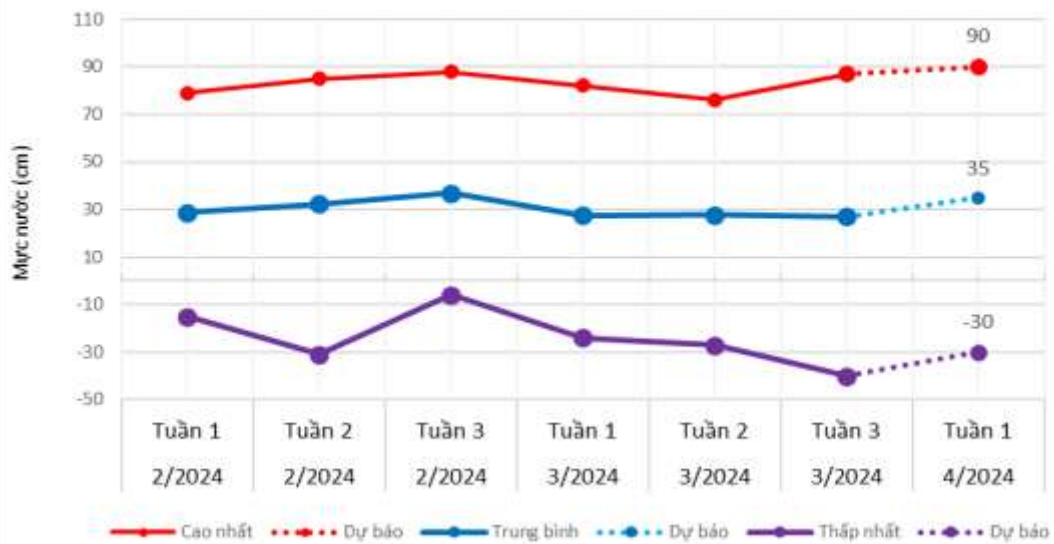
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)



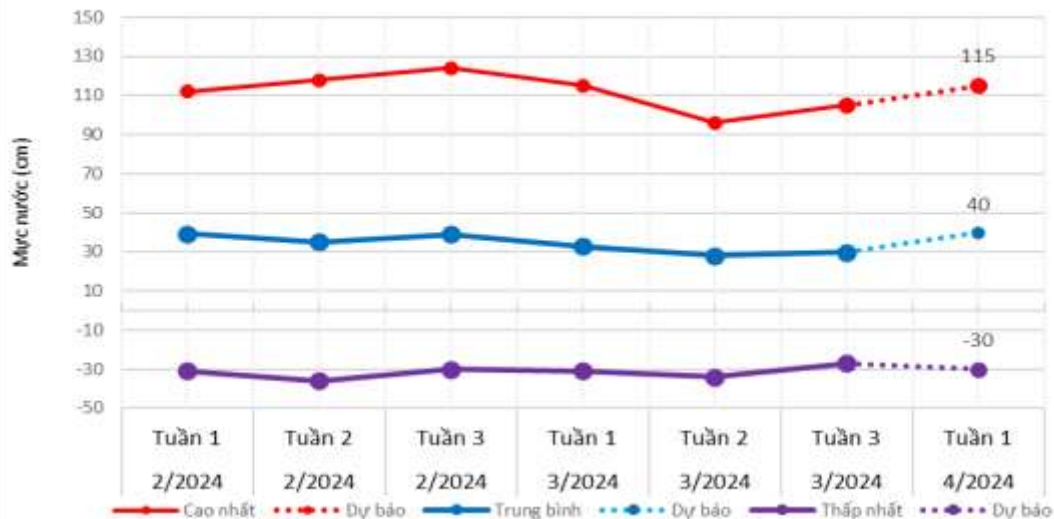
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐỀ (SÔNG HOÀNG LONG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHẢ LẠI (THÁI BÌNH)



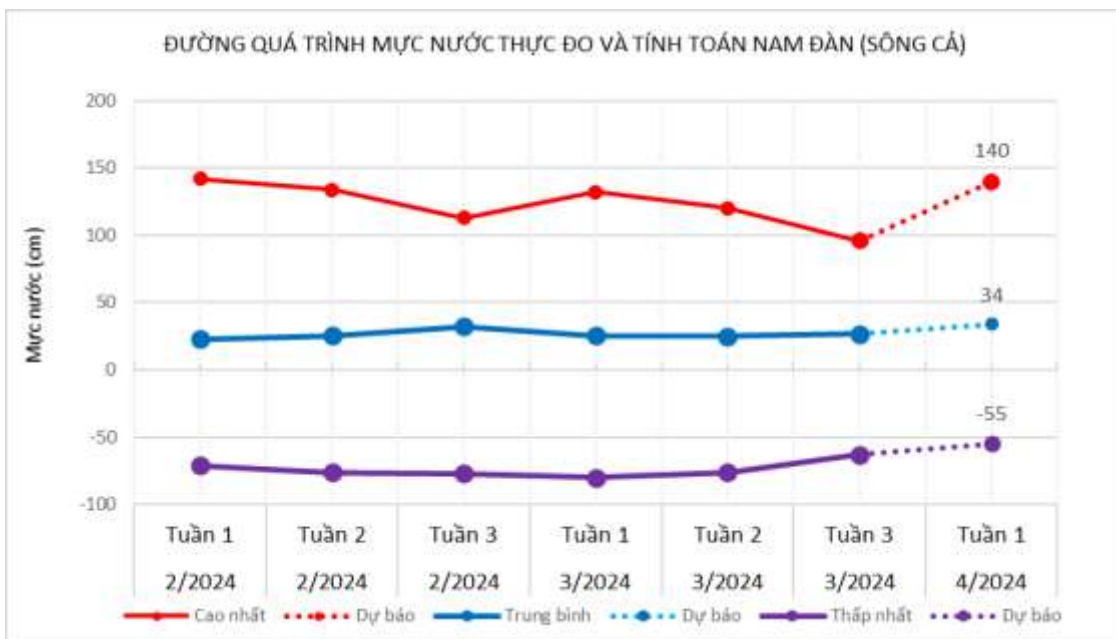
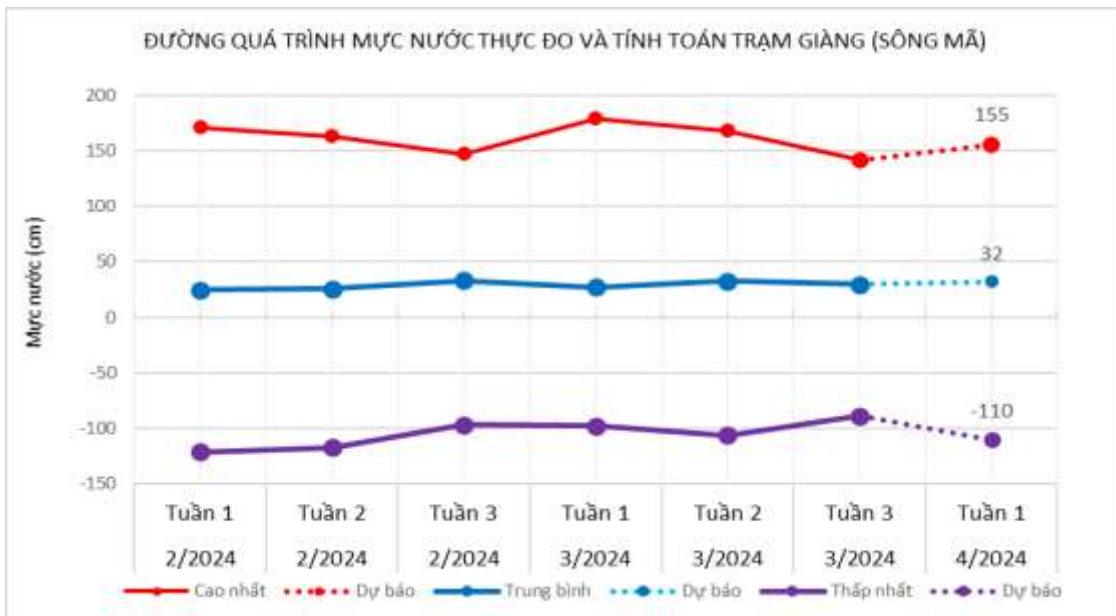
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

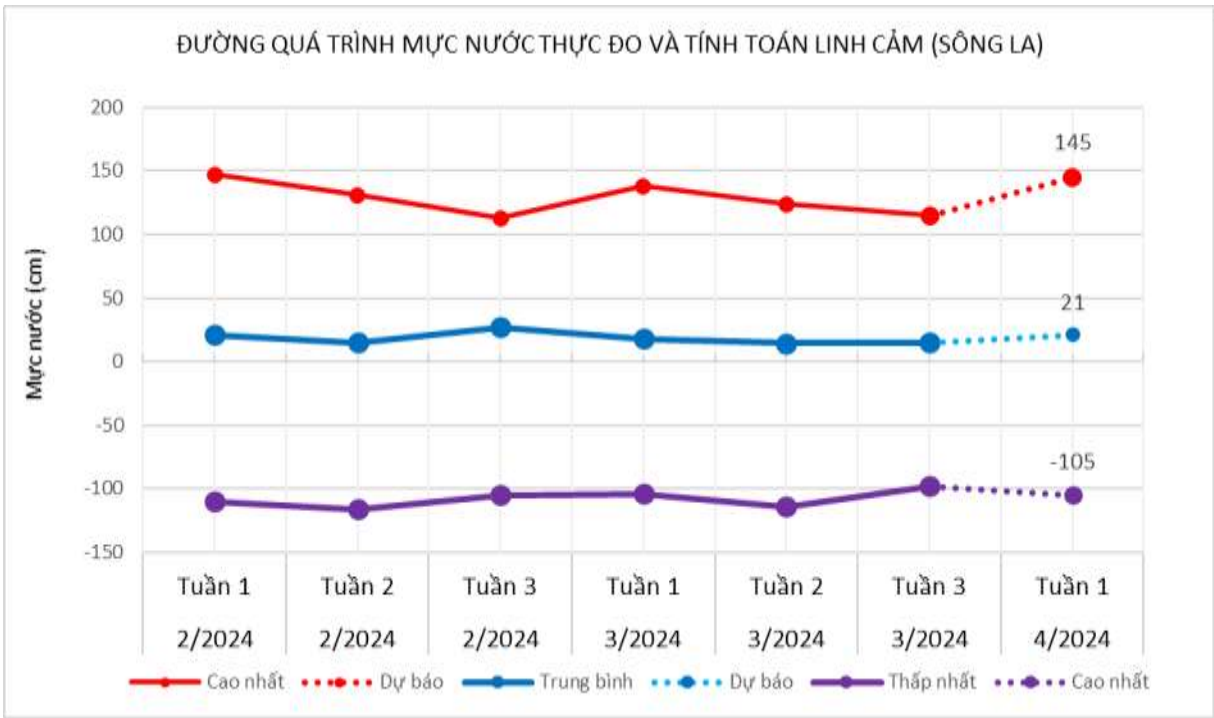
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện một đợt dao động với biên độ từ 0,5-2,3m, thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tuần trước, riêng sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tăng so với tuần trước.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tuần, thượng nguồn các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố giảm so với tuần trước, các sông khác ít biến đổi so với tuần trước.





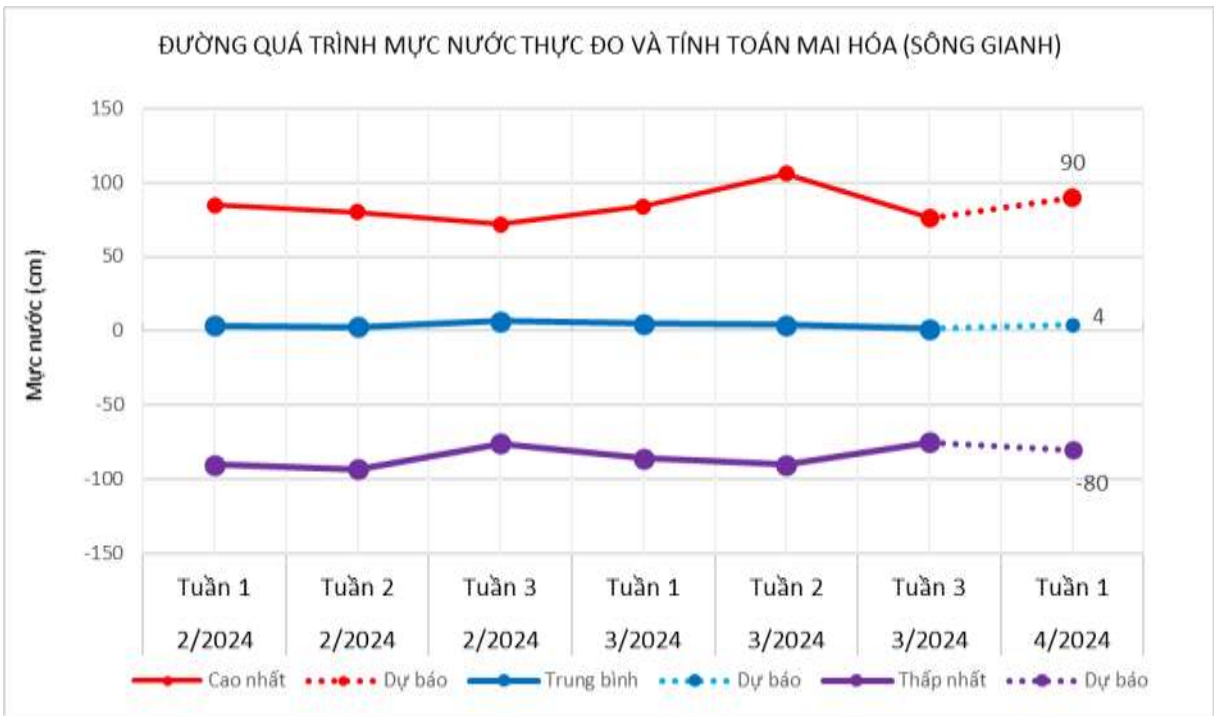
4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

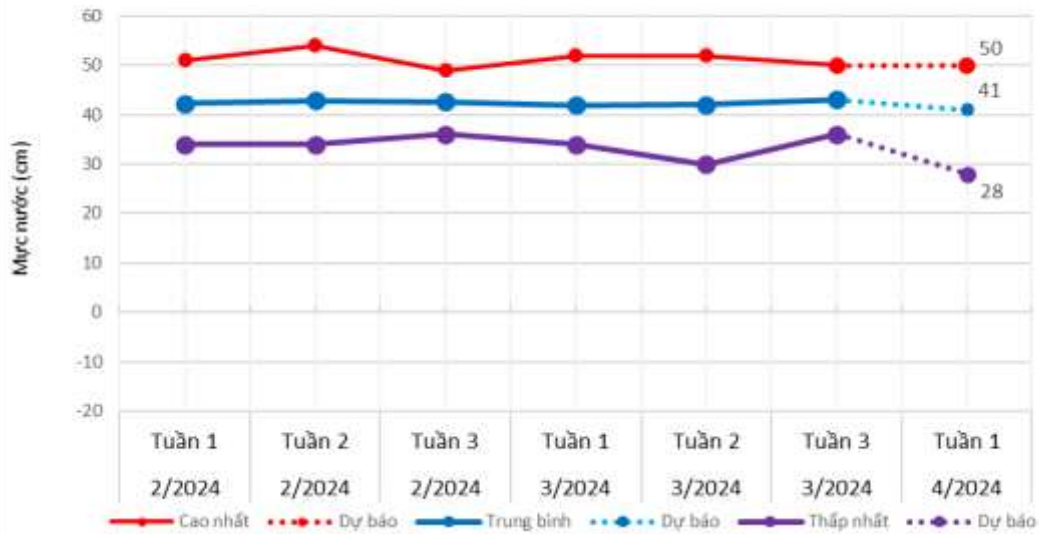
Trong tuần, mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

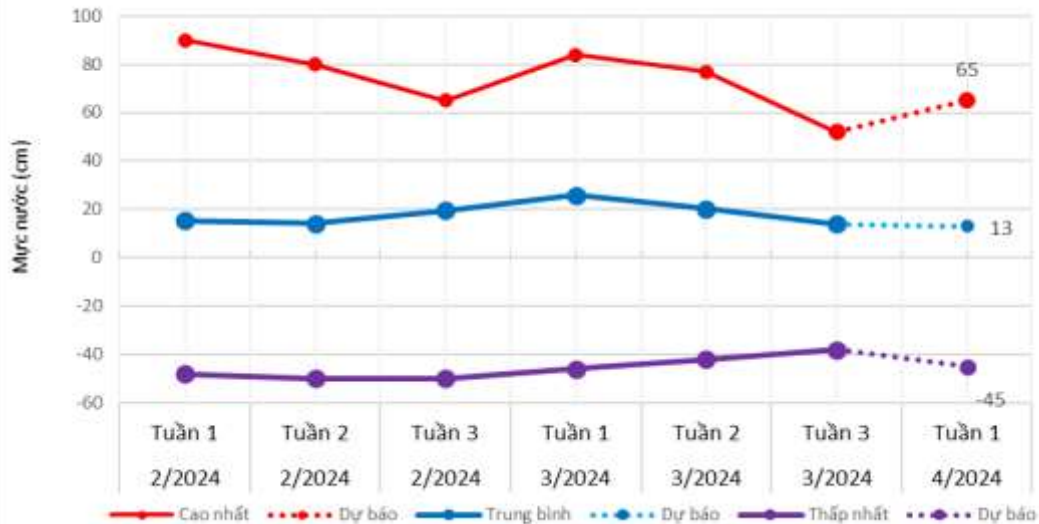
Trong tuần tới, mực nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm.



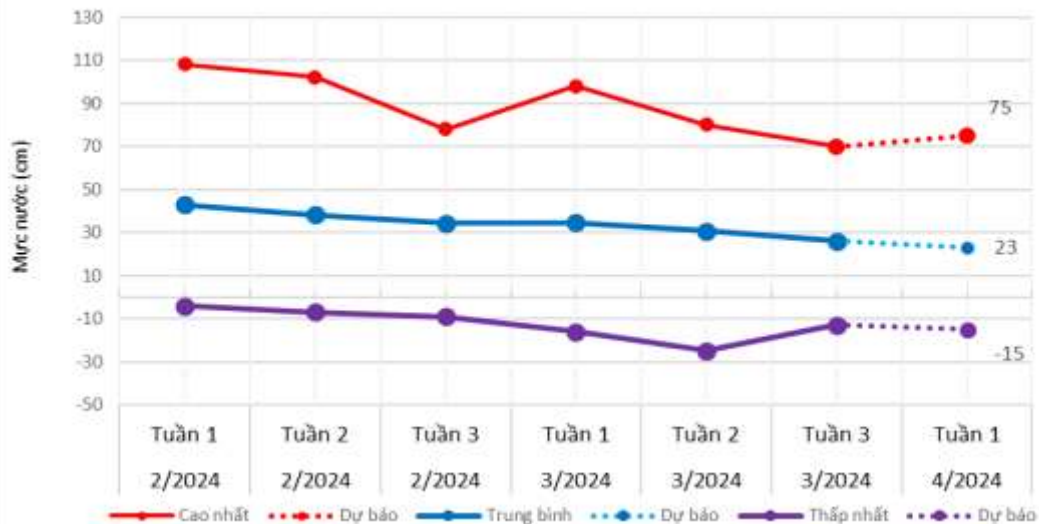
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẦU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



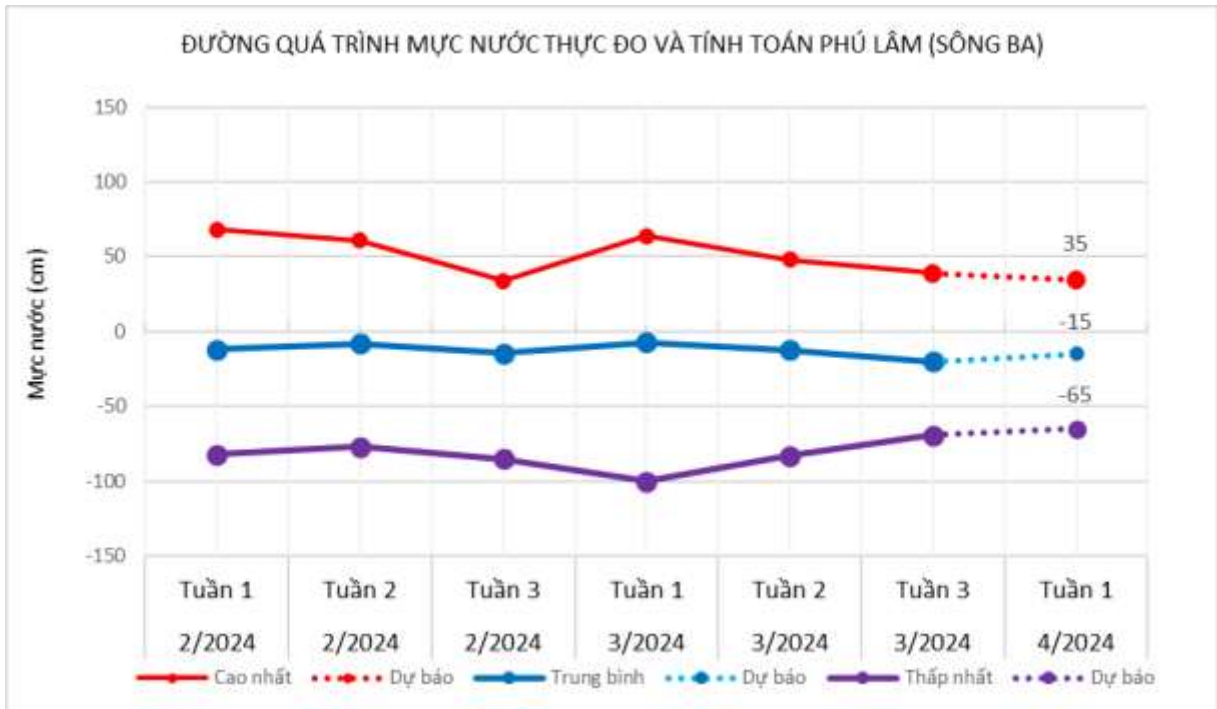
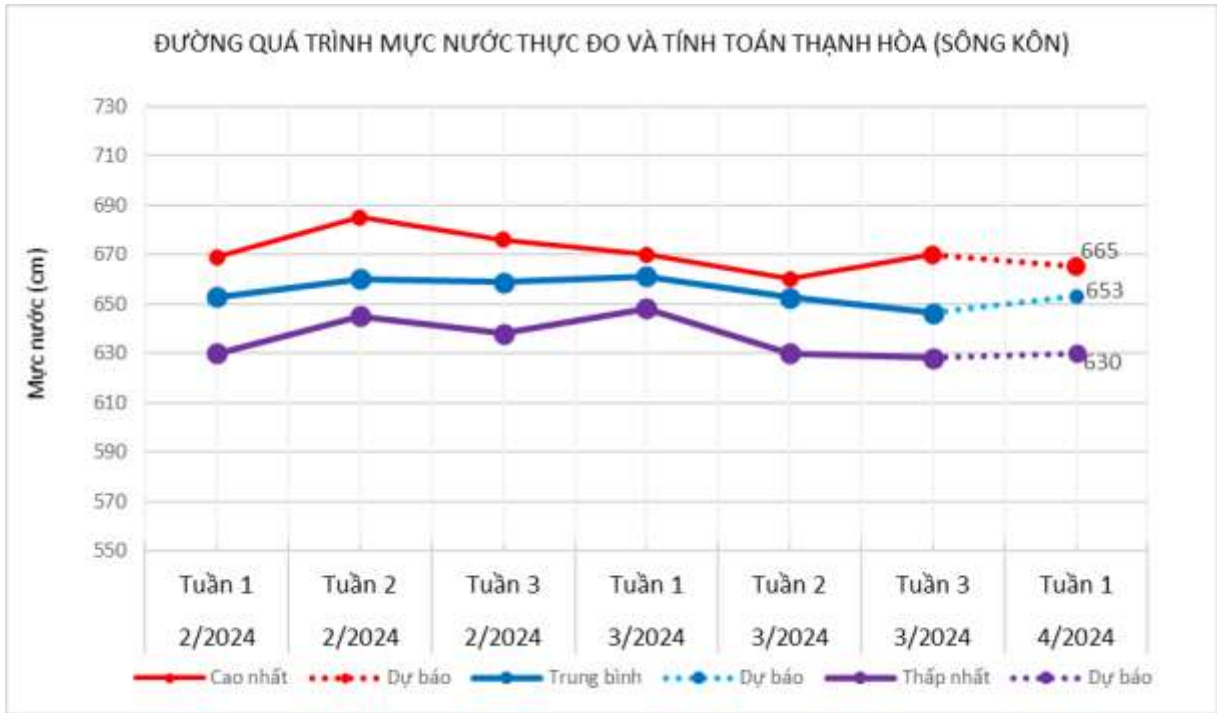
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



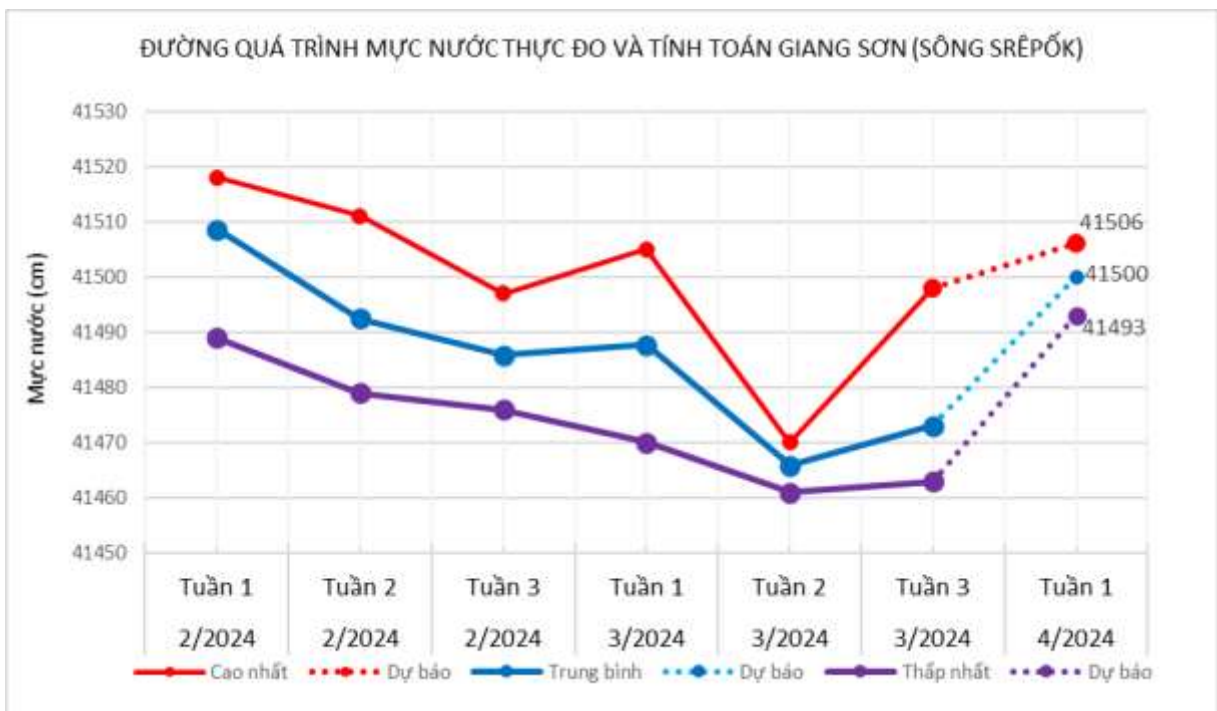
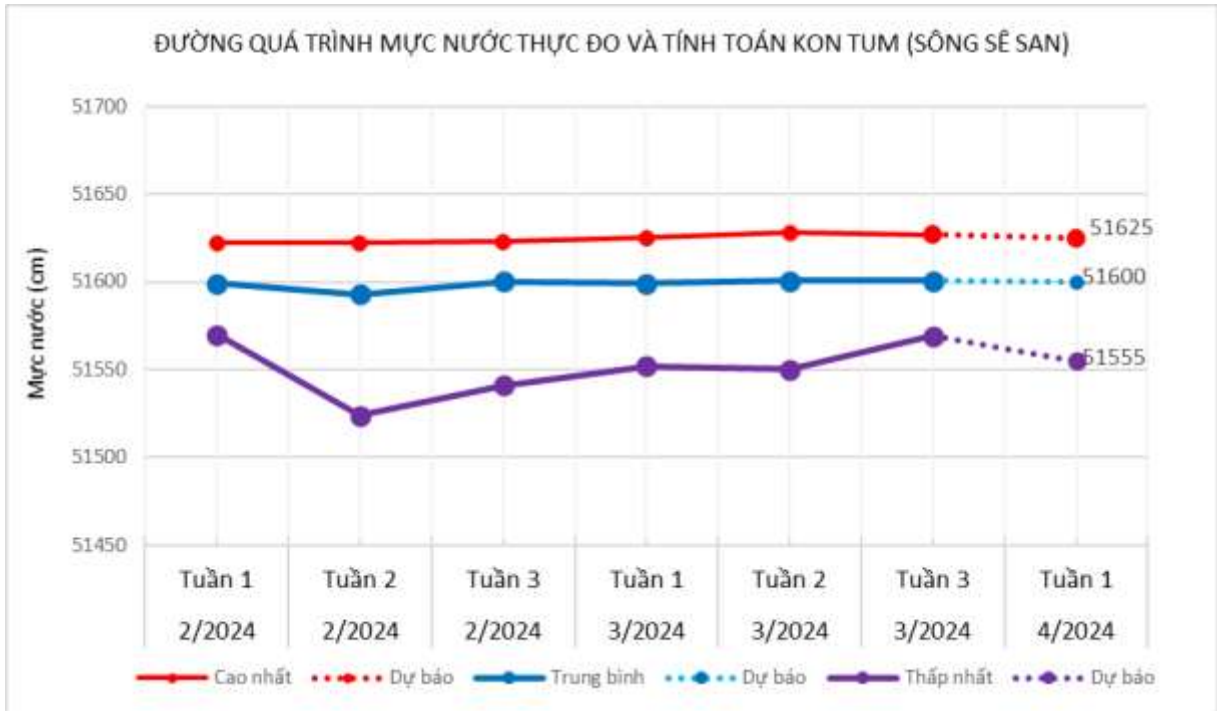
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác mức nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

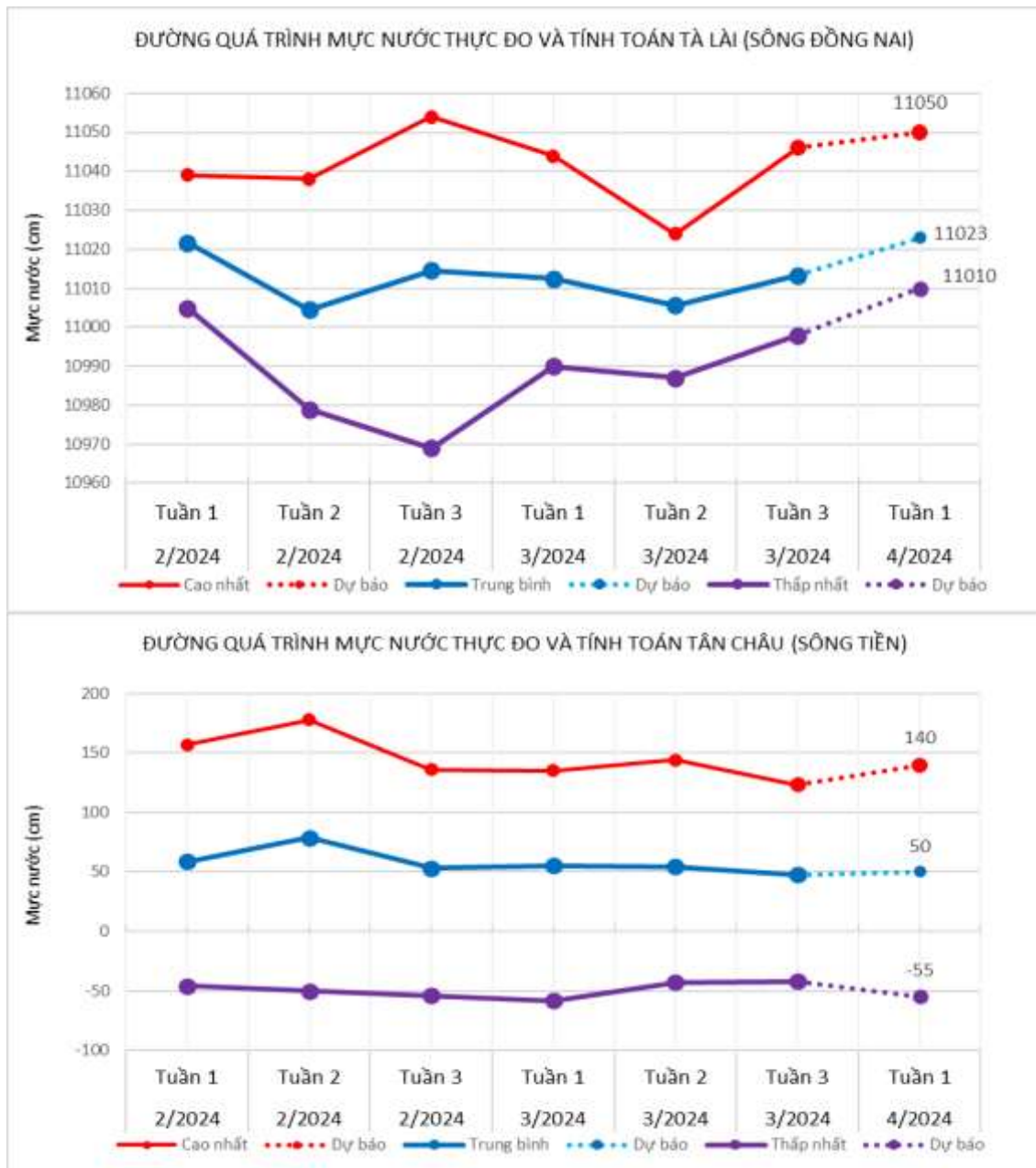
Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mức nước cao nhất trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 110,46m (19h/30/3).

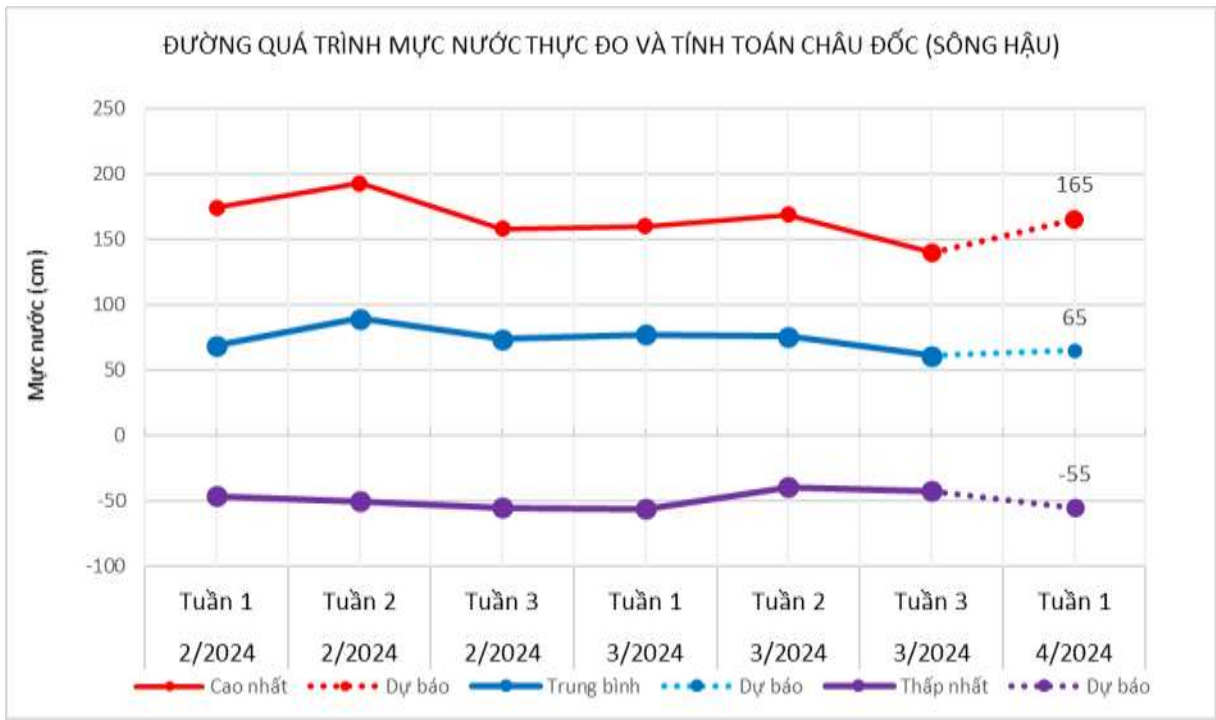
Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 1,44m (ngày 12/3), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,69m (ngày 12/3).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

Mức nước sông Cửu Long sẽ lên theo triều. Mức nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 1,40m, tại Châu Đốc ở mức 1,65m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/4/2024

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	539	1781	40	510	1880	40	530	1600	40	520	1880	40
Thao	Yên Bái	2371	2483	2303	2310	2350	2290	2290	2330	2270	2300	2350	2270
Thao	Phú Thọ	1107	1168	1047	1060	1120	1050	1040	1100	1030	1050	1120	1030
Lô	Tuyên Quang	1233	1339	1170	1225	1290	1160	1220	1290	1160	1222.5	1290	1160
Lô	Vụ Quang	470	485	460	465	475	460	465	475	455	465	475	455
Cầu	Đáp Cầu	52	108	5	55	115	-1	55	110	-5	55	115	-5
Thương	Phủ Lạng Thương	40	112	-22	50	120	-15	45	115	-20	47	120	-20
Lục Nam	Lục Nam	22	103	-34	35	110	-25	30	105	-35	33	110	-35
Hồng	Hà Nội	71	140	20	80	145	40	70	120	20	75	145	20
Hoàng Long	Bến Đé	32	87	-20	40	90	-25	30	70	-30	35	90	-30
Thái Bình	Phả Lại	28	105	-25	45	115	-25	35	110	-30	40	115	-30
Mã	Giàng	30	142	-89	34	155	-110	30	125	-95	32	155	-110
Cả	Nam Đàn	27	96	-63	36	140	-55	32	130	-35	34	140	-55

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
La	Linh cảm	15	115	-98	24	145	-105	18	130	-90	21	145	-105
Giang	Mai Hóa	2	76	-75	3	85	-80	4	90	-75	4	90	-80
Hương	Kim Long	43	50	36	42	50	30	40	48	28	41	50	28
Thu Bồn	Câu Lâu	13	52	-38	12	60	-45	14	65	-35	13	65	-45
Trà Khúc	Trà Khúc	26	70	-13	24	75	-10	22	72	-15	23	75	-15
Kôn	Thạnh Hòa	646	670	628	650	665	630	655	660	640	653	665	630
Đà Rằng	Phú Lâm	-19	39	-69	-17	35	-65	-12	32	-55	-15	35	-65
Đăkbla	Kon Tum	51601	51627	51569	51598	51620	51555	51602	51625	51560	51600	51625	51555
Krông Ana	Giang Sơn	41473	41498	41463	41502	41506	41498	41498	41500	41493	41500	41506	41493
Đồng Nai	Tà Lài	11013	11046	10997	11025	11050	11010	11020	11040	11010	11023	11050	11010
Tiền	Tân Châu	49	123	-42	50	140	-55	50	130	-45	50	140	-55
Hậu	Châu Đốc	62	140	-42	65	165	-55	65	150	-45	65	165	-55